

Số: **435/2021/QĐST-HNGĐ**

*Tân Phú, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 249/2021/HNST ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Lưu C, sinh năm 1961

Địa chỉ: 327/23 đường T, phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM

- Bà Võ Thị N, sinh năm 1964

Địa chỉ: 24/42 đường T, phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu C và bà Võ Thị N cùng tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, quận Tân Phú, TPHCM. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống với nhau về mọi mặt, nên cả hai đã sống ly thân khoảng 9 năm nay. Nay do tình cảm hai bên không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải nên cùng yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung.

[2] Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung.

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lưu C và bà Võ Thị N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Lưu C và bà Võ Thị N theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 269 ngày 16/12/2009 của Ủy ban nhân dân phường Pg, quận Tân Phú, TPHCM cấp cho bà N và ông C chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có tài sản chung

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí** sơ thẩm là 300.000 đồng do bà N và ông C tự nguyện chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà N và ông C đã nộp theo biên lai đóng tiền số 0071907 ngày 01/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Tân Phú, TPHCM. Bà N và ông C đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Phú Trung, quận Tân Phú, TPHCM,
- Lưu: hồ sơ việc dân sự .

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Trúc Lý**